

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành  
Công trình: Xử lý cấp bách đê hữu sông Chu  
đoạn K39+400÷K42+277, huyện Thiệu Hóa**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ các Quyết định số 5272/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, số 2398/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình xử lý cấp bách đê hữu sông Chu đoạn K39+400÷K42+277, huyện Thiệu Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6303/STC-ĐT ngày 26/11/2020, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 26/11/2020 và Tờ trình số 96/TTr-BQLDANN ngày 11/8/2020 (kèm theo hồ sơ) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình xử lý cấp bách đê hữu sông Chu đoạn K39+400÷K42+277, huyện Thiệu Hóa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

- Tên công trình:** Xử lý cấp bách đê hữu sông Chu đoạn K39+400÷K42+277, huyện Thiệu Hóa.
- Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

**Địa điểm xây dựng:** Các xã Thiệu Tâm, Thiệu Vận và Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa.

**Thời gian khởi công - hoàn thành:** Ngày 26/01/2019 - 26/11/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Số vốn còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>10.500.000.000</b>	<b>10.444.196.000</b>	<b>10.444.196.000</b>	
<i>Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương</i>	10.500.000.000	10.444.196.000	10.444.196.000	

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

Nội dung	Dự toán công trình được duyệt điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>10.500.000.000</b>	<b>10.444.196.000</b>
- Chi phí xây dựng + HMC + chi phí cấp quyền khai thác KS	8.399.017.000	8.399.017.000
- Chi phí quản lý dự án	229.119.000	227.118.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	1.384.388.000	1.362.264.000
- Chi phí khác	487.476.000	455.797.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>10.444.196.000</b>	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			10.444.196.000	
- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

## 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

## 1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư là:

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>10.444.196.000</b>	
<i>Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương</i>	10.444.196.000	

## 1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

a) **Tổng nợ phải thu:** **Không đồng**b) **Tổng nợ phải trả:** **Không đồng**

## 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị: Đồng*

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cổ định</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa	10.444.196.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**